

CHUẨN ĐẦU RA

Cử nhân Y tế công cộng (Bachelor of Public Health)

Mã ngành: 7720701 - Trình độ đào tạo: Đại học

Số năm đào tạo: 4 năm – Loại hình đào tạo: Chính quy, tập trung

A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Cử nhân y tế công cộng là những chuyên gia có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng tự học, siêng năng, trung thực, hợp tác tốt với các chuyên gia khác, hết lòng phục vụ cộng đồng; có kiến thức và kỹ năng phân tích tình hình sức khỏe để thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng; có khả năng áp dụng các chương trình chăm sóc sức khỏe theo tiêu chuẩn quốc tế vào điều kiện môi trường, văn hóa, kinh tế, chính trị và xã hội của Việt Nam.

Bảng 1. Nội dung cụ thể các mục tiêu đào tạo Cử nhân Y tế Công cộng

Mã	Các yếu tố mục tiêu	Nội dung mục tiêu đào tạo
MT1	Kiến thức	Có kiến thức phân tích tình hình sức khỏe
MT2	Kỹ năng nghề	Có kỹ năng thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng
MT3		là những chuyên gia; có khả năng áp dụng các chương trình chăm sóc sức khỏe theo tiêu chuẩn quốc tế vào điều kiện môi trường, văn hóa, kinh tế, chính trị và xã hội của Việt Nam.
MT4	Kỹ năng mềm	Có khả năng tự học, siêng năng.
MT5		Hợp tác tốt với các chuyên gia khác
MT6	Thái độ, y đức	Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, hết lòng phục vụ cộng đồng

Chương trình đào tạo chi tiết ngành Y tế công cộng hệ chính quy được xây dựng dựa trên chương trình khung theo Quyết định số 1916/QĐ-ĐHYD-ĐT ngày 29 tháng 6 năm 2016 về việc ban hành chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học của Hiệu

trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và được áp dụng từ năm học 2016 – 2017./.

B. CHUẨN ĐẦU RA

I. Yêu cầu về kiến thức

- C₁. Trình bày được các kiến thức KHCB và YHCS làm nền tảng cho Y tế công cộng.
- C₂. Trình bày được các nguyên lý, khái niệm cơ bản về y tế công cộng và các yếu tố quyết định sức khỏe.
- C₃. Trình bày được Luật pháp và các chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân và tổ chức y tế của Việt Nam.
- C₄. Trình bày được cách phát hiện và xử trí các vấn đề sức khỏe phổ biến ở cộng đồng.
- C₅. Trình bày được các bước tiến hành một đề tài NCKH.

II. Yêu cầu về kỹ năng

- C₆. Xác định được các yếu tố môi trường, tâm lý, xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng.
- C₇. Xác định được các vấn đề SK ưu tiên của cộng đồng và đưa ra những chiến lược và biện pháp giải quyết thích hợp.
- C₈. Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động, theo dõi, GS & ĐG được các chương trình và hoạt động CSSK tại CĐ chương trình bảo vệ CSSK cho cộng đồng.
- C₉. Theo dõi, GS phát hiện sớm bệnh dịch và tổ chức phòng chống dịch tại CĐ.
- C₁₀. Tham gia tổ chức và thực hiện GDSK cho CĐ nhằm xây dựng lối sống và hành vi có lợi cho sức khỏe.
- C₁₁. Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện được các đề tài NCKH sức khỏe.

Kỹ năng mềm:

C₁₂. Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, báo cáo, tìm tài liệu, kỹ năng tin học ứng dụng, sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để cập nhật kiến thức, đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn; tự học tập, hoàn thiện và trở thành chuyên gia trong nghề nghiệp.

C₁₃. Có khả năng tiếp cận, giao lưu và hợp tác tốt với đồng nghiệp và các chuyên gia khác.

III. Yêu cầu về thái độ

C₁₄. Nhận thức được tầm quan trọng của các nguyên lý Y tế công cộng, công tác dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

C₁₅. Nhận thức vai, trò chuyên môn nghề nghiệp của nhân viên làm việc trong lĩnh vực y tế công cộng.

C₁₆. Khiêm tốn, cầu thị và có tinh thần hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành.

C₁₇. Trung thực và khách quan, có tinh thần ham học, vượt khó khăn, tự học vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân.

C₁₈. Tuân thủ các quan điểm chỉ đạo của Nhà nước trong công tác y tế; tôn trọng ngành, tôn trọng đồng nghiệp, cộng đồng.

IV. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

- Trung tâm y tế dự phòng, các cơ sở y tế thuộc lĩnh vực y tế dự phòng và y tế công cộng.
- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế như Bộ y tế, Sở y tế, Phòng y tế.
- Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp về y tế.
- Các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu sức khỏe.
- Các phòng chức năng của bệnh viện như phòng kế hoạch, tổ chức-hành chính, quản trị giáo tài, nghiên cứu khoa học, chỉ đạo tuyến; các khoa của bệnh viện như khoa kiểm soát nhiễm khuẩn và quản lý chất lượng bệnh viện.

- Các hội, hiệp hội nghề nghiệp như hội y học dự phòng, hội y tế công cộng, hội y học, hội kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Các tổ chức quốc tế, tổ chức chính phủ, phi chính phủ.

V. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ Y tế công cộng.
- Tiến sĩ Y tế công cộng.
- Chuyên khoa cấp I Y tế công cộng, Y học dự phòng.
- Chuyên khoa cấp II Y tế công cộng, Y học dự phòng.
- Các lĩnh vực liên quan y tế (Ví dụ các loại hình Thạc sĩ, Tiến sĩ về y tế công cộng, quản lý y tế, khoa học sức khỏe, môi trường, dinh dưỡng...) tại các đại học nước ngoài.

VI. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà Nhà trường tham khảo

- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Cử nhân Khoa học Y tế công cộng, Đại học National, Hoa Kỳ.
- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Cử nhân Khoa học Sức khỏe, Đại học San José, Hoa Kỳ
- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Cử nhân Y tế công cộng, Đại học Saint Louis, Hoa Kỳ.
- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Cử nhân Y tế công cộng, Đại học Walden, Hoa Kỳ.